TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: ông Dương Xuân Tiến, bà Vũ Thị Thu Liễu

Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST - HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy L, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1999

Nơi cư trú: Tổ H, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn A (sinh năm 1970) và bà: Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1975); Vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 06/2020/HSST ngày 20/11/2020 cuat TAND thành phố Phúc Yên xử phạt L 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 18/3/2022 đã chấp hành xong hình phạt và toàn bộ bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Lê Thị X, sinh năm 1971, vắng mặt

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1992, vắng mặt

+ Anh Lê Hồng D, sinh năm 2000, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần G. Địa chỉ: phố S, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. *Người đại diện theo pháp luật:* ông Bùi Huy C, sinh năm 1982. Địa chỉ: phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04/11/2024, Trần Duy L, sinh năm 1999; trú tại: Tổ H, phường H, TP P, tỉnh Vĩnh Phúc (là người có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở GTVT tỉnh V cấp ngày 03/7/2019 có giá trị đến ngày 03/7/2029, không sử dụng rượu bia, chất ma túy), điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14 tham gia giao thông đi từ nhà L đến thành phố V - tỉnh Phú Thọ để làm việc. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường K + 320 đường vành đai 4 thuộc địa phận thôn H- xã B (nay là xã L) - huyện V- tỉnh Vĩnh Phúc, lúc này L điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 70km/h và đi ở bên phải đường theo hướng từ xã V đi xã V- huyện V. Khi đi đến đoạn đường giao nhau giữa đường V với đường liên thôn H đi thôn H, xã L là đường không ưu tiên (có biển báo hiệu W207a "Giao nhau với đường không ưu tiên"), do không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu giao thông đường bộ, không cho xe giảm tốc độ khi qua nơi đường bộ giao nhau nên phần đầu xe ô tô do L điều khiển đã đâm va vào phần sườn bên trái xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 541.92 do ông Lê Văn N- sinh năm 1970, trú tại thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, là người có giấy phép lái xe hạng A1, có giá trị không thời hạn, không sử dụng rượu, bia, chất ma túy, điều khiển đi từ đường liên thôn ở bên phải đường theo chiều đi của L ra đường vành đai, theo hướng từ thôn H đi thôn H, xã L Sau khi đâm va, L vội đạp phanh để dừng xe lại nhưng xe ô tô do L điều khiển vẫn di chuyển về phía trước khoảng 27m thì mới dừng lại. Xe mô tô do ông N điều khiển bị đẩy về phía trước và đổ trượt trên đường, ông N bị ngã văng ra đường và bị thương. Hậu quả: ông N được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V nhưng do vết thương nặng nên đã tử vong; hai phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, khám nghiệm tử thi và tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra Trần Duy L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 giấy phép lái xe hạng B2, số: 260180006296 mang tên Trần Duy L do Sở GTVT tỉnh V cấp ngày 03/7/2019, có giá trị đến 03/7/2029; 01 Bản sao Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 032535 của xe ô tô gắn biển số đăng ký 19C- 140.14; 01 Giấy biên nhận thế chấp đề ngày 07/8/2024, hiệu lực đến ngày 05/11/2024, bên nhận thế chấp: Ngân hàng TMCP C3- Chi nhánh H2, bên thế chấp: Công ty cổ phần G, bên nhận thế chấp đang nhận thế chấp phương tiện giao thông và giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số đăng ký 19C-140.14; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 3264852 của xe ô tô gắn biển số đăng ký 19C- 140.14 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 19-01V cấp ngày 09/9/2024, có hiệu lực đến ngày 08/9/2025; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 006OTBB240000646 của xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14, do Tổng công ty cổ phần B cấp ngày 24/10/2024 có thời hạn đến 24/10/2025. Anh Lê Văn T- sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (là con đẻ của ông Lê Văn N) đã tự nguyện giao nộp: 01 giấy phép lái

xe hạng A1, số B, mang tên Lê Văn N do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 29/3/2023. (BL 140; 152)

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:**

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc Km 17 + 320 đường vành đai 4 địa phận thôn H, xã B (nay là xã L), huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vị trí xảy ra tai nạn là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường V và đường liên thôn H đi thôn H, xã L Đoạn đường này thẳng, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường được đổ nhựa áp phan tương đối bằng phẳng rộng 10,3m, ở giữa tim đường là hệ thống vạch sơn nét đứt màu vàng chạy dọc theo tuyến đường, chia tuyến đường thành hai chiều xe chạy. Tiếp giáp với mép đường bên phải theo chiều từ xã V (nay là xã L) đi xã V (nay là thị trấn T) là lối mở đi thôn H, xã L rộng 10m và lề đường đất rộng 1,4m. Tại vị trí phía trước hiện trường tính theo chiều từ xã L đi thị trấn T phát hiện có biển báo W207a "Giao nhau với đường không ưu tiên". Tại vị trí phía trước hiện trường tính theo chiều từ thôn H đi thôn H, xã B phát hiện biển báo W208 "Giao nhau với đường ưu tiên". Chọn chiều khám nghiệm theo chiều từ xã L đi thị trấn T. Chọn mép đường bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn. Chọn góc ngoài bên phải, phía trước của cột mốc H3/17 làm điểm mốc. Vết sạt màu đen kích thước 6,7m x 0,02m có chiều hướng từ thôn H đi thôn H ký hiệu là (1). Vết cày sạt kích thước 0,24m x 0,1m có chiều hướng từ xã L đi thị trấn T ký hiệu là (2). Vết cày sạt kích thước 27,56m x 0,16m có chiều hướng từ xã L đi thị trấn T ký hiệu là (3), cuối của (3) nằm tại mặt lăn bánh trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14 tiếp xúc với mặt đường. Vết bắn giọt dầu kích thước 8,3m x 1,2m có chiều hướng từ xã L đi thị trấn T ký hiệu là (4). Xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14 đỗ tại mặt đường ký hiệu là (5), đầu xe hướng đi thị trấn T, phần sau xe hướng đi xã V (nay thuộc xã L), trục trước bên phải cách mép đường chuẩn là 1,9m, trục sau bên phải cách mép đường chuẩn là 1,92m. Xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 541.92 nằm đổ nghiêng bên phải tại mặt đường ký hiệu là (6), đầu xe hướng đi cánh đồng rừng thôn H, xã L, phần sau xe hướng ra mép đường chuẩn, trục trước của (6) cách mép đường chuẩn là 2,87m, trục sau của (6) cách mép đường chuẩn là 1,85m. Vết máu kích thước 0,03m x 0,02m ký hiệu là (7). Đám mảnh nhựa vỡ, dép, gương, cần khởi động xe mô tô kích thước 28,8m x 5,5m rơi rải rác tại mặt đường ký hiệu là (8).

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ 01 ô tô biển kiểm soát 19C-140.14; 01 mô tô biển kiểm soát 88L1- 541.92; mẫu máu thu tại vị trí số (7); mảnh nhựa vỡ, dép, gương, cần khởi động xe mô tô thu tại vị trí số (8).

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:**

- Xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14 nhãn hiệu NISSAN, số loại: NAVARA, loại xe: Tải pickup cabin kép, 05 chỗ, màu sơn: Xanh, sau khi va chạm để lại các dấu vết mới cụ thể như sau: Nắp capô phía trước đầu xe bị tác lực theo chiều từ trước về sau làm móp méo biến dạng, cong vênh bong tróc sơn kích thước (110 x 108)cm. Lưới tản nhiệt phía trước đầu xe có gắn logo xe bằng nhựa, bị gãy chốt hãm, vỡ ốp trang trí bên ngoài, bị rách vỡ nhựa, phần logo bị tuột rời khỏi xe trên diện (110 x 25)cm. Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên phải phía trước đầu xe,

ốp bảo vệ bên ngoài bằng nhựa bị nứt vỡ có kích thước (19 x 17)cm, phần đèn tín hiệu bên trong bị vỡ hư hỏng. Ba đờ sốc phía trước đầu xe bằng nhựa bị rách vỡ nhựa bong tróc sơn trên diện (157 x 56)cm. Đèn gầm phía bên trái, bên phải vỡ bung rời khỏi xe. Ốp bảo vệ lốc máy phía dưới gầm đầu xe bị bung chốt hãm, rời khỏi vị trí ban đầu. Dè chắn bùn phía trước bánh trước bên phải bị gãy chốt hãm rời khỏi vị trí ban đầu.

- *Xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 541.92, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn: Trắng đen bạc, dung tích xilanh 109cm3, sau khi va chạm để lại các dấu vết mới cụ thể như sau:* Gương chiếu hậu bên trái người điều khiển bị gãy rời khỏi xe. Cụm đèn chiếu sáng phía trước đầu xe bị vỡ, hư hỏng, chỉ còn hệ thống dây điện. Cụm đèn tín hiệu phía trước bên trái xe bị vỡ hư hỏng hoàn toàn. Phần bên trái ốp nhựa đầu xe bị nứt vỡ nhựa trên diện (38 x 27)cm. Ốp mặt nạ phía trước đầu xe bị vỡ rời khỏi xe. Trục giảm sóc bên trái bánh trước bằng kim loại bị nứt vỡ kích thước dài 8cm x đường kính 3,5cm. Phần chắn bùn phía trước bánh trước bên trái có trượt xước, vết nứt vỡ nhựa có kích thước (12 x 9)cm. Cánh yếm bên trái xe bị nứt vỡ nhựa trên diện (25 x 20)cm. Cánh yếm bên phải bị nứt vỡ phần phía trước trên diện (8 x 7)cm. Phần bên trái lốc máy xe có vết trượt xước kim loại có bám dính chất màu đen theo hướng từ trên xuống dưới, kích thước (5 x 5)cm. Bàn để chân người điều khiển bên trái bị đẩy cong theo chiều từ trên xuống dưới. Bàn để chân người điều khiển bên phải bị đẩy lệch theo chiều từ trước về sau, đầu bàn để chân bị trượt mài mòn cao su, kim loại, có kích thước (3 x 2)cm. Cần khởi động gắn tại lốc máy bị gãy rời khỏi xe. Hộp xích phía bên trái xe bị tác động lực theo hướng từ trái sang phải làm móp méo, biến dạng, làm hộp xích áp sát vào bánh sau xe, có kích thước (29 x 20)cm. Cốp yên xe bị rách vỡ nhựa kích thước (40 x 18)cm.

*** Kết quả giám định tử thi.**

Ngày 04/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V- tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 2271/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh V giám định pháp y về tử thi xác định nguyên nhân tử vong của ông Lê Văn N. Kết quả:

Phẫu thuật vùng đỉnh chẩm phải thấy tổ chức cân cơ dưới da sưng nề bầm tím, tụ máu, xương hộp sọ vùng này nứt vỡ, lún vào trong. Quá trình khám nghiệm tử thi đã thu giữ 15ml máu của tử thi Lê Văn N để phục vụ giám định theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số: 101/KLGĐTT-PYVP ngày 06/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V có, kết luận:

** Các kết quả chính: Kết quả khám nghiệm:*

- Nhiều vết sây sát da và bào da. Nhiều vết sưng nề vùng đỉnh chẩm hai bên. Ít vết dập nát rách da cơ.

- Chấn thương sọ não: Vỡ xương hộp sọ.

- Chấn thương lồng ngực: Gãy nhiều xương sườn bên trái.

** Kết luận:*

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương nặng.

- Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày gây nên.

*** Kết quả giám định nồng độ cồn, ma túy:**

Ngày 04/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V- tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số: 2272, 2273/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh V giám định nồng độ cồn, chất ma túy trong mẫu máu thu trong cơ thể của tử thi Lê Văn N.

Tại bản kết luận giám định số 3185/KLGĐ ngày 07/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: *Không tìm thấy cồn (*E*) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của tử thi* Lê Văn N- *SN: 1970, trú tại* thôn L- xã B- huyện V- tỉnh Vĩnh Phúc *gửi đến giám định.*

Tại bản kết luận giám định số 3233/KLGĐ ngày 12/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: *Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine,* H1*, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B,* C1, C2*, Diazepam và TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của tử thi* Lê Văn N- *SN: 1970, trú tại* thôn L- xã B- huyện V- tỉnh Vĩnh Phúc *gửi đến giám định.*

Ngày 04/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V phối hợp cùng Trạm y tế thị trấn V tiến hành thu mẫu máu và mẫu nước tiểu của Trần Duy L để phục vụ giám định theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V- tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số: 2274, 2275/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh V giám định nồng độ cồn, chất ma túy trong mẫu máu và mẫu nước tiểu đã thu của Trần Duy L.

Tại bản kết luận giám định số 3186/KLGĐ ngày 07/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: *Không tìm thấy cồn (*E*) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của anh* Trần Duy L - *SN: 1999, trú tại* Tổ H - phường T - TP P - tỉnh Vĩnh Phúc *gửi đến giám định.*

Tại bản kết luận giám định số 3234/KLGĐ ngày 12/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: *Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine,* H1*, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B,* C1*,* D1*, Codeine và TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của anh* Trần Duy L- *SN: 1999, trú tại* Tổ H - phường T - TP P - tỉnh Vĩnh Phúc *gửi đến giám định.*

*** Kết quả định giá tài sản:**

Ngày 12/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Yêu cầu định giá tài sản số: 4942 và 4943/YC-ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện V định giá xác định thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 88L1-541.92 và xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTTHS ngày 15/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V, kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 541.92 là 2.830.000đ (Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTTHS ngày 15/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V, kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14 là: 27.150.000đ (Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Cơ quan điều tra đã thông báo các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản nêu trên cho Trần Duy L, đại diện gia đình tử thi Lê Văn N và Đại diện Công ty Cổ phần G (là chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14) biết. Sau khi được thông báo thì tất cả đều đồng ý và không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14 tham gia giao thông trên đường vành đai 4 thuộc địa phận thôn H- xã L, đến nơi đường giao nhau cùng mức không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn giao thông làm ông Lê Văn N bị tử vong như đã nêu trên. Lời khai của L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Đối với ông Lê Văn N là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1-541.92 tham gia giao thông trên đường liên thôn theo hướng thôn H đi thôn H, xã L là đường không ưu tiên, khi đến đường giao nhau với đường vành đai 4 là đường ưu tiên nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn và không nhường đường cho xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14 do Trần Duy L điều khiển đi trên đường ưu tiên (đường V), vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông gây hậu quả làm tử vong cho chính bản thân mình và gây thiệt hại tài sản của người khác có giá trị 27.150.000đ (Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, do ông N đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

*** Xử lý vật chứng:**

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14, cùng các giấy tờ kèm theo gồm: 01 Bản sao Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 032535 của xe ô tô gắn biển số đăng ký 19C- 140.14; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 3264852 của xe ô tô gắn biển số đăng ký 19C- 140.14 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 19-01V cấp ngày 09/9/2024, có hiệu lực đến ngày 08/9/2025; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 006OTBB240000646 của xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14, do Tổng công ty cổ phần B cấp ngày 24/10/2024 có thời hạn đến 24/10/2025; 01 Giấy biên nhận thế chấp đề ngày 07/8/2024, hiệu lực đến ngày 05/11/2024, bên nhận thế chấp: Ngân hàng TMCP C3- Chi nhánh H2, bên thế chấp: Công ty cổ phần G, bên nhận thế chấp đang nhận thế chấp phương tiện giao thông và giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số đăng ký 19C- 140.14. Quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Công ty cổ phần G nên ngày 10/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 2564/QĐ-ĐTTH trả lại cho Công ty cổ phần G HOME theo quy định. Nhận lại tài sản, Đại diện Công ty cổ phần G HOME anh Bùi Huy C là Giám đốc Công ty cổ phần G không có ý kiến, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 541.92, đã cũ qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị X – sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

là vợ của ông Lê Văn N (toàn bộ giấy tờ xe đứng tên bà X) nên ngày 10/12/2024 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 2564/QĐ-ĐTTH trả lại cho bà X theo quy định. Nhận lại tài sản, bà X không có ý kiến, đề nghị gì.

Đối với mẫu máu thu tại vị trí số (7) và mảnh nhựa vỡ, dép, gương, cần khởi động xe mô tô tại vị trí số (8) trên hiện trường do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với giấy phép lái xe hạng B2 số: 260180006296 mang tên Trần Duy L do Sở GTVT tỉnh V cấp ngày 03/7/2019, có giá trị đến 03/7/2029 được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, là giấy tờ hợp pháp của Trần Duy L nên cần trả lại cho L theo quy định.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 261042000207, mang tên Lê Văn N do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 29/3/2023 được lưu giữ trong hồ sơ vụ án là giấy tờ hợp pháp của ông Lê Văn N nên cần trả lại cho gia đình ông N theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Trần Duy L đã bồi thường cho gia đình ông Lê Văn N số tiền 250.000.000đ. Đại diện gia đình ông N đã nhận đủ tiền và không yêu cầu ai phải bồi thường gì thêm.

Đối với hư hỏng của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 541.92 thì anh Bùi Huy C - Giám đốc Công ty CP G và bà Lê Thị X là chủ sở hữu của xe đều xin tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu ai phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSVT ngày 21 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Trần Duy L về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 357, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự. Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTHQH14 quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: Trần Duy L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Trần Duy L 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng, án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trần Duy L khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông vi phạm các quy định của luật giao thông đường bộ (không chấp hành biển báo giao thông, không giảm tốc độ khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ) gây tai nạn, làm ông Lê Văn N tử vong vào buổi sáng ngày 04/11/2024 tại khu vực đường V, địa phận thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của chính bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Trần Duy L đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ G1 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông, gây hậu quả làm ông Lê Văn N bị tử vong.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

"1. Người tham gia giao thông phải ...chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"

Khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

"1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ"

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định:

"1. Người lái xe... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường..."

Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ G1 quy định:

"Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức"

Từ đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Duy L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người...."

3. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến các quy định chung về trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây thiệt hại đến tính mạng người khác, gây dư luận xấu và tâm lý hoang mang cho người dân khi tham gia giao thông. Nhất là trong thời gian gần đây, số vụ án vi phạm an toàn giao thông ngày càng có dấu hiệu gia tăng cả về số lượng, mức độ nghiêm trọng và thiệt hại gây ra. Cần đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại cũng có một phần lỗi để xảy ra vụ tai nạn, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2020 bị TAND thành phố Phúc Yên kết án 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù nhất định để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: *" Người phạm tội còn có thể bị cấm....hành nghề....từ 01 năm đến 05 năm"*. Xét bị cáo không hành nghề lái xe chuyên nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

4. Đối với ông Lê Văn N là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1-541.92 tham gia giao thông trên đường liên thôn theo hướng thôn H đi thôn H, xã L là đường không ưu tiên, khi đến đường giao nhau với đường vành đai 4 là đường ưu tiên nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn và không nhường đường cho xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14 do Trần Duy L điều khiển đi trên đường ưu tiên (đường V), vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông gây hậu quả làm tử vong cho chính bản thân mình và gây thiệt hại tài sản của người khác có giá trị 27.150.000đ. Tuy nhiên, do ông N đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Trần Duy L đã bồi thường cho gia đình ông Lê Văn N số tiền 250.000.000đ. Đại diện gia đình ông N đã nhận đủ tiền và không yêu cầu ai phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại.

Đối với hư hỏng của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 541.92 thì anh Bùi Huy C - Giám đốc Công ty CP G và bà Lê Thị X là chủ sở hữu của xe đều xin tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu ai phải bồi thường gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

6. Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14, cùng các giấy tờ kèm theo gồm: 01 Bản sao Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 032535 của xe ô tô gắn biển số đăng ký 19C - 140.14; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 3264852 của xe ô tô gắn biển số đăng ký 19C- 140.14 do Trung tâm Đ cấp ngày 09/9/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 006OTBB240000646 của xe ô tô biển kiểm soát 19C- 140.14; 01 Giấy biên nhận thế chấp đề ngày 07/8/2024, hiệu lực đến ngày 05/11/2024, bên nhận thế chấp: Ngân hàng TMCP C3 - Chi nhánh H2, bên thế chấp: Công ty cổ phần G, bên nhận thế chấp đang nhận thế chấp phương tiện giao thông và giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số đăng ký 19C - 140.14. Quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Công ty cổ phần G nên ngày 10/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 2564/QĐ-ĐTTH trả lại cho Công ty cổ phần G HOME theo quy định. Nhận lại tài sản, Đại diện Công ty cổ phần G HOME anh Bùi Huy C là Giám đốc Công ty cổ phần G không có ý kiến, đề nghị gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 541.92, đã cũ qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị X, nên ngày 10/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 2564/QĐ-ĐTTH trả lại cho bà X theo quy định. Nhận lại tài sản, bà X không có ý kiến, đề nghị gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với mẫu máu thu tại vị trí số (7) và mảnh nhựa vỡ, dép, gương, cần khởi động xe mô tô tại vị trí số (8) trên hiện trường do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với giấy phép lái xe hạng B2 số: 260180006296 mang tên Trần Duy L do Sở GTVT tỉnh V cấp ngày 03/7/2019, có giá trị đến 03/7/2029 được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, là giấy tờ hợp pháp của Trần Duy L nên cần trả lại cho L theo quy định.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 261042000207, mang tên Lê Văn N do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 29/3/2023 được lưu giữ trong hồ sơ vụ án là giấy tờ hợp pháp của ông Lê Văn N nên cần trả lại cho gia đình ông N theo quy định.

7. Về án phí: Bị cáo Trần Duy L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 357, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: Trần Duy L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận Trần Duy L đã bồi thường đủ số tiền 250.000.000đ cho đại diện hợp pháp của bị hại (ông Lê Văn N).

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: mẫu máu thu tại vị trí số (7) và mảnh nhựa vỡ, dép, gương, cần khởi động xe mô tô tại vị trí số (8) trên hiện trường (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Trả lại cho Trần Duy L: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 260180006296 mang tên Trần Duy L do Sở GTVT tỉnh V cấp ngày 03/7/2019, có giá trị đến 03/7/2029 (đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Trả lại cho đại diện hợp pháp của ông Lê Văn N: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 261042000207, mang tên Lê Văn N do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 29/3/2023 (đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Duy L phải chịu nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND huyện Vĩnh Tường;*
- *CCTHADS huyện Vĩnh Tường;*
- *Cơ quan THAHS có thẩm quyền;*
- *UBND P. Hai Bà Trưng;*
- *Bị cáo, đại diện bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thành Công